

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 23 tháng 02 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn việc trao đổi thông tin về doanh nghiệp giữa hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và hệ thống thông tin thuế;



Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Thực hiện Thông báo số 458/TB-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kết luận của đồng chí Võ Văn Minh – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ 26 – khóa X.

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 76/TTr-SKHĐT ngày 20/10/2022 về việc Dự thảo “Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 27/04/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương”;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 27/04/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan quản lý nhà nước cụ thể. Các cơ quan nhà nước quản lý doanh nghiệp theo từng ngành, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước; mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của doanh nghiệp theo từng ngành, lĩnh vực tương ứng.

b) Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động doanh nghiệp.

d) Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, tạo điều kiện, hướng dẫn để doanh nghiệp hoạt động bình thường và chấp hành đúng quy định của pháp luật.

đ) Nghiêm cấm mọi hành vi cửa quyền, quan liêu, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho các doanh nghiệp dưới mọi hình thức.

2. Phương thức phối hợp

a) Trao đổi thông tin giữa các cơ quan bằng văn bản, hoặc thông qua các phương tiện thông tin liên lạc như: email hoặc trực tiếp gặp gỡ để trao đổi.



- b) Tổ chức Hội nghị, Hội thảo để tập huấn nghiệp vụ.
 c) Cơ quan chủ trì tham mưu thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.
 d) Xác minh, tổ chức họp liên ngành giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).”
 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 như sau:

“2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 17 như sau:

“4. Trường hợp doanh nghiệp không gửi báo cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn quy định tại điểm d khoản 1 Điều 212 Luật Doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến trụ sở của Phòng để giải trình. Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn hẹn trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / ld

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cơ sở DLQG về pháp luật - STP;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND, ĐDBQH tỉnh;
- CT và các PCT;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- TT.CB, Website tỉnh;
- LĐVP, Tạo, Km, CV, HCTC, TH;
- Lưu: VT g

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
 CHỦ TỊCH**



Võ Văn Minh